

HỘI ĐỒNG GDQP&ANTW
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 42 /DQ-CQTT

V/v thực hiện môn học giáo dục quốc
phòng và an ninh năm học 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025

B. TS Bảo HUY + P. OLATAKOT +
K. ADL

Kính gửi:

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ THƯỜNG
KIỆT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 746
ĐẾN Ngày: 20/9/2025

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

- Cơ quan Thường trực HĐGDQP&AN các quân khu;
- Cơ quan Thường trực HĐGDQP&AN các tỉnh, thành phố;
- Các trung tâm GDQP&AN, các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học được tự chủ môn học GDQP&AN.

Năm học 2024 -2025, các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh (trung tâm), trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học được tự chủ môn học giáo dục quốc phòng và an ninh (trường tự chủ) quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới; Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) Trung ương, bộ, ngành liên quan; tổ chức thực hiện môn học theo nội dung, chương trình cho từng đối tượng gắn với giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của từng địa phương, kết hợp tổ chức cho sinh viên đi dã ngoại, tham quan, trải nghiệm, học tập tại các đơn vị Quân đội, Công an, di tích lịch sử; quản lý, rèn luyện sinh viên theo nếp sống quân sự, môi trường Quân đội, đưa công tác GDQP&AN cho sinh viên đi vào nền nếp, đạt hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, nêu cao lòng yêu nước, yêu chế độ xã hội chủ nghĩa, lịch sử, truyền thống dân tộc, lòng tự tôn dân tộc, ý thức sống và làm việc theo pháp luật, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Một số trung tâm, trường tự chủ đội ngũ giảng viên GDQP&AN còn thiếu, chất lượng chưa đồng đều; nhiều giảng viên thỉnh giảng chưa đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 71 Luật Giáo dục (tuổi đời cao, sức khỏe không bảo đảm để giảng dạy môn thực hành); bố trí một cán bộ, giảng viên quản lý nhiều đại đội sinh viên (không đúng quy định tại Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg ngày 19/4/2025); cơ sở vật chất chưa bảo đảm; phòng học chuyên dùng, thao trường huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật, sân tập điều lệnh đội ngũ còn thiếu, bố trí thiết bị chưa đầy đủ theo chương trình, nội dung học, cá biệt có nơi còn bố trí vi phạm nguyên tắc an toàn trong huấn luyện; bố trí nơi ăn, ở (14 sinh viên/20m²) chưa đúng với quy định tại

Quyết định số 137/QĐ-BXD ngày 25/3/2022 của Bộ Xây dựng quy định về định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp (định mức nhà ở $4\text{m}^2/\text{sinh viên}$; nhà ăn $1,4\text{m}^2/\text{sinh viên}$), do đó còn tổ chức ăn hai ca, chưa chia theo từng định suất ăn riêng, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập của sinh viên;

- Công tác quản lý, bảo quản, sử dụng súng tiểu liên AK cấp 5 hoán cải, thiết bị bắn tập, thiết bị dạy học, mô hình học cụ phục vụ môn học chưa đúng quy định còn để han gỉ, hư hỏng;

- Một số trung tâm, trường tự chủ còn tổ chức dạy học Online học phần 1, 2; việc thu học phí sinh viên học tập môn học GDQP&AN các trung tâm và trường được liên kết đào tạo chưa thống nhất, chưa công khai minh bạch các khoản thu cho sinh viên khi học tập tại trung tâm, còn để sinh viên và gia đình, có ý kiến, phản ánh trên báo chí, truyền thông;

- Một số trung tâm, trường tự chủ chấp hành chế độ báo cáo kết quả thực hiện môn học GDQP&AN chưa nghiêm, chậm thời gian theo quy định, nội dung báo cáo sơ sài, số liệu chưa đầy đủ, không thống nhất.

Để nâng cao chất lượng đào tạo môn học GDQP&AN năm học 2025 - 2026, Cơ quan Thường trực Hội đồng GDQP&AN Trung ương đề nghị lãnh đạo trung tâm, trường tự chủ thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp, Ban Giám đốc trung tâm, nhà trường; quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về GDQP&AN, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và Hội đồng GDQP&AN các cấp, kịp thời cập nhật các văn bản mới ban hành.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg:

- Tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 2 và Điều 3 Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg, để bảo đảm tính pháp lý khi thực hiện ký hợp đồng đào tạo với các trường được phân luồng liên kết theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (trung tâm nào chưa có tài khoản, con dấu riêng phải triển khai thực hiện theo đúng quy định);

- Cấp ủy đảng, Hội đồng trường, Ban Giám đốc (Giám hiệu) chủ quản của trung tâm lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn, hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, các chức danh và duy trì hoạt động theo đúng quy định tại Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg;

- Tiếp tục có kế hoạch cử cán bộ, giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg;

- Trung tâm đã có đủ 07 sĩ quan Quân đội biệt phái trở lên thì bố trí các vị trí chức danh sĩ quan đảm nhiệm đúng quy định tại điểm b, c khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 1 Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg; trung tâm chưa có đủ 07 sĩ quan hoặc chưa có sĩ quan Quân đội biệt phái để bổ nhiệm các chức danh đảm nhiệm theo quy định tại điểm b, c khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 1 Quyết định

số 10/2025/QĐ-TTg, báo cáo bằng văn bản nhu cầu sĩ quan biệt phái gửi về Bộ Quốc phòng (qua Cục Dân quân tự vệ để tổng hợp báo cáo).

3. Tổ chức dạy, học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh:

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giảng viên; chuẩn bị tốt giáo án, tiến hành luyện tập, giảng thử, tổ chức thông qua bài giảng, phê duyệt theo quy định; dạy và học theo đúng nội dung, chương trình, thời gian môn học (không tổ chức dạy, học online); tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, giữa lý thuyết và thực hành, chính khóa với tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan trải nghiệm, gắn với giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của từng địa phương;

- Các trung tâm, trường tự chủ, bổ sung giảng dạy môn kỹ thuật bắn súng: Bài các tư thế, động tác bắn mục tiêu bay thấp, thiết bị bay không người lái (UAV) bằng súng bộ binh (vận dụng các tư thế bắn vào từng địa hình cụ thể như: Lợi dụng địa hình, địa vật, giao thông hào, trên ghe, xuồng, gốc cây, trên cây, bờ tường, trên nhà cao tầng...). Giảng dạy ngoại khóa kỹ năng phòng, chống khủng bố, phòng, chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, thiên tai, dịch bệnh... cho sinh viên (*gửi kèm theo tài liệu nghiên cứu*).

4. Sinh viên học môn học GDQP&AN phải tổ chức ăn, ở tập trung đủ thời gian theo chương trình học và biên chế thành tiểu đội, trung đội, đại đội theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg; cán bộ, giảng viên GDQP&AN cơ hữu của nhà trường, trung tâm đảm nhiệm chức vụ đại đội trưởng, phó đại đội trưởng; tiểu đội trưởng, trung đội trưởng do sinh viên kiêm nhiệm (có quyết định bổ nhiệm). Sinh viên nữ phải được bố trí khu vực riêng và bảo đảm ăn, ở phù hợp; tổ chức cho sinh viên ăn tập trung (không tổ chức ăn 2 ca), chia theo định suất ăn từng người, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, công khai các khoản thu, chi tại trung tâm, nhà trường cho sinh viên, không để sinh viên, gia đình có phản ánh trên các phương tiện truyền thông.

5. Quản lý chặt chẽ vũ khí trang bị trước, trong và sau khi huấn luyện (giao nhận vũ khí cho từng người, có ký nhận rõ ràng); duy trì nền nếp lau chùi, bảo quản vũ khí, trang bị hằng ngày (sau khi huấn luyện) và hằng tuần (vào chiều thứ 6), khi gặp trời mưa súng phải được lau khô trước, rồi bảo quản bằng dầu, mỡ không để vũ khí bị han gỉ; thiết bị bắn tập MBT-03 được bảo quản, cất giữ nơi thoáng mát, bảo đảm phần điện tử, quang học không bị ẩm mốc, hỏng hóc.

6. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo: Báo cáo kế hoạch năm học (trước khi vào năm học mới), báo cáo kết quả học kỳ (trước ngày 15/01/2026), báo cáo kết quả năm học (trước ngày 30/6/2026), báo cáo đột xuất khi có kiến nghị hoặc vướng mắc phát sinh; báo cáo gửi về Cục Dân quân tự vệ, địa chỉ số 28A, Điện Biên phủ, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội (*có mẫu báo cáo kèm theo*).

7. Riêng các trung tâm: Triển khai thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 05/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch hệ thống trung tâm GDQP&AN thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định

số 666/QĐ-TTg ngày 26/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống trung tâm GDQP&AN thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và báo cáo kết quả triển khai thực hiện xây dựng trung tâm theo Quyết định trên về Cơ quan lập quy hoạch - Cục Dân quân tự vệ trước ngày 15/12/2025 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị Vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh/Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan Thường trực Hội đồng GDQP&AN các quân khu, tỉnh, thành phố tăng cường phối hợp kiểm tra việc thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên tại các trung tâm, trường tự chủ theo thẩm quyền. / *zda*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ trưởng Cục DQTV;
- Vụ GDQP&AN/BGD&ĐT;
- Lưu: VT, GDQP. Quảng130.

TM. CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC



CỤC TRƯỞNG CỤC DÂN QUÂN TỰ VỆ
Thiếu tướng Nguyễn Quốc Toàn

Phụ lục
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC GDQP&AN HỌC KỲ
(NĂM HỌC) CỦA TRUNG TÂM GDQP&AN
(Kèm theo Công văn số 42/DQ-GOTT ngày 24/9/2025 của CQTTHĐGDQP&AN TW)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TRUNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO
Kết quả công tác giáo dục quốc phòng và an ninh học kỳ (năm học ...);
Phương hướng, nhiệm vụ học kỳ (năm học)

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
HỌC KỲ.... (NĂM HỌC)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn liên quan đến công tác giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) của trung tâm.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

A. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, GDQP&AN; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành liên quan và Hội đồng GDQP&AN trung ương, quân khu, địa phương;

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác GDQP&AN nói chung và môn học GDQP&AN theo quy định của pháp luật.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cơ cấu tổ chức, nội quy, quy chế hoạt động của trung tâm

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý

- Số lượng, chất lượng giảng viên chuyên trách, thỉnh giảng, cán bộ quản lý; thừa, thiếu so với nhu cầu (Có phụ lục kèm theo);

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn giảng viên, cán bộ quản lý.

3. Kết quả thực hiện liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh

Báo cáo rõ kết quả thực hiện liên kết theo quy định Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT; Quyết định số 2320/QĐ-BQP ngày 25/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, gồm:

- Tổ chức hội nghị, xây dựng kế hoạch liên kết, kế hoạch điều hành, lịch giảng dạy cho sinh viên các trường liên kết;
- Thực hiện chương trình, nội dung môn học; phương pháp tổ chức dạy, học, đánh giá kết quả môn học GDQP&AN;
- Kết quả thực hiện môn học GDQP&AN:
 - + Tổng số trường đã liên kết; tổng số sinh viên đã học và được cấp chứng chỉ hoặc công nhận kết quả môn học GDQP&AN; tỷ lệ giỏi, khá, đạt, không đạt (*có phụ lục kèm theo*);
 - + Tổng số trường chưa liên kết hoặc không thực hiện liên kết (nêu rõ lý do);
- Thu học phí và các khoản thu khác đối với sinh viên khi học tập tại trung tâm;
- Phối hợp giữa trung tâm và các trường liên kết trong tiếp nhận, bàn giao sinh viên.

4. Quản lý, rèn luyện sinh viên.

- Quản lý, rèn luyện sinh viên của trung tâm;
- Phối hợp của các trường liên kết trong quản lý, rèn luyện sinh viên khi học tập tại trung tâm.

5. Bảo đảm cơ sở vật chất

- Tiếp nhận, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, trang thiết bị dạy học, trang phục dùng chung cho sinh viên;
- Bảo đảm giảng đường, phòng học chuyên dùng, thao trường, bãi tập (điều lệnh đội ngũ; kỹ thuật súng bộ binh; kỹ thuật lựu đạn; chiến thuật tổ, từng người) và các loại vật chất, trang bị, mô hình học cụ, giáo trình, tài liệu... phục vụ môn học GDQP&AN (*có phụ lục kèm theo*);
- Bảo đảm nơi ăn, nơi ở, sinh hoạt, học tập tập trung để rèn luyện sinh viên theo nếp sống quân đội và môi trường quân sự.

C. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Nêu những tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện công tác GDQP&AN của trung tâm.

2. Nguyên nhân

Nêu những nguyên nhân tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện công tác GDQP&AN của trung tâm.

D. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH HỌC KỲ (NĂM HỌC ...)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát tình hình có liên quan trực tiếp đến hoạt động của trung tâm.

II. NHIỆM VỤ

Căn cứ kế hoạch của cấp trên và nhiệm vụ của trung tâm để xác định nhiệm vụ cụ thể.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

Nêu những biện pháp chủ yếu để thực hiện các nhiệm vụ.

Phần thứ ba KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nêu kiến nghị, đề xuất cụ thể với từng cấp (nếu có)

Nơi nhận:

- Cơ quan TT HGDQP&ANTW (để b/c);
- Bộ chủ quản trung tâm (để b/c);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Hội đồng GDQP&AN quân khu nơi trung tâm đứng chân (để b/c);
- Hội đồng GDQP&AN tỉnh, thành phố nơi trung tâm đứng chân (để b/c);
-
- Lưu: VT, ...,

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn A

Phụ lục
MẪU BÁO CÁO CỦA CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC
ĐẠI HỌC ĐƯỢC TỰ CHỦ MÔN HỌC GDQP&AN
(Kèm theo Công văn số 42/DQ-CQT ngày 24/9/2025 của CQTTHĐGDQP&AN TW)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TRƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện môn học giáo dục quốc phòng và an ninh học kỳ (năm học ...); Phương hướng, nhiệm vụ học kỳ (năm học)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH HỌC KỲ (NĂM HỌC)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn liên quan đến thực hiện môn học giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) của nhà trường.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

A. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, GDQP&AN; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành liên quan và Hội đồng GDQP&AN trung ương, quân khu, địa phương;

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên của nhà trường.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý môn học giáo dục quốc phòng và an ninh

- Số lượng, chất lượng giảng viên chuyên trách, thỉnh giảng, cán bộ quản lý; thừa, thiếu so với nhu cầu (*Ghi số liệu cụ thể*);

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn giảng viên, cán bộ quản lý.

2. Kết quả thực hiện môn học giáo dục quốc phòng và an ninh

- Xây dựng kế hoạch, lịch giảng dạy môn học GDQP&AN cho sinh viên của nhà trường;

- Thực hiện chương trình, phương pháp tổ chức dạy, học, đánh giá kết quả môn học GDQP&AN;

- Kết quả thực hiện môn học GDQP&AN: Tổng số sinh viên đã học và được cấp chứng chỉ hoặc công nhận kết quả môn học GDQP&AN; tỷ lệ giỏi, khá, đạt, không đạt (*có phụ lục kèm theo*);

- Quản lý, rèn luyện sinh viên khi học môn học GDQP&AN;

- Thu học phí và các khoản thu khác liên quan đến môn học GDQP&AN;

- Đánh giá hiệu quả sau khi học tập môn học GDQP&AN đối với sinh viên của nhà trường.

3. Bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ môn học giáo dục quốc phòng và an ninh

- Tiếp nhận, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, trang thiết bị dạy học, trang phục dùng chung cho sinh viên do cấp trên bảo đảm (nếu có);

- Bảo đảm giảng đường, phòng học chuyên dùng, thao trường, bãi tập (điều lệnh đội ngũ; kỹ thuật súng bộ binh; kỹ thuật lựu đạn; chiến thuật tổ, từng người) và các loại vật chất, trang bị, mô hình học cụ, giáo trình, tài liệu, trang phục dùng chung cho sinh viên... phục vụ môn học GDQP&AN (*có phụ lục kèm theo*);

- Bảo đảm nơi ăn, nơi ở, sinh hoạt, học tập tập trung để rèn luyện sinh viên theo nếp sống quân đội và môi trường quân sự.

C. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Nêu những tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện môn học GDQP&AN của nhà trường.

2. Nguyên nhân

Nêu những nguyên nhân tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện môn học GDQP&AN của nhà trường.

D. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH HỌC KỲ (NĂM HỌC)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát tình hình có liên quan trực tiếp đến thực hiện môn học GDQP&AN.

II. NHIỆM VỤ

Căn cứ vào kế hoạch và nhiệm vụ đào tạo của nhà trường để xác định nhiệm vụ cụ thể trong thực hiện môn học GDQP&AN.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

Nêu những biện pháp chủ yếu để thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên của nhà trường.

Phần thứ ba KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nêu kiến nghị, đề xuất cụ thể với từng cấp (nếu có)

Nơi nhận:

- Cơ quan TT HEGDQP&ANTW (để b/c);
- Bộ chủ quản nhà trường (để b/c);
- Hội đồng GDQP&AN quân khu nơi nhà trường đứng chân (để b/c);
- Hội đồng GDQP&AN tỉnh, thành phố nơi nhà trường đứng chân (để b/c);

-

- Lưu: VT, ...,

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn A

**KHOA (TỔ BỘ MÔN)
ĐẠI ĐỘI SINH VIÊN...**

**GIÁO ÁN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT CHIẾN ĐẤU BỘ BINH
KỸ THUẬT BẮN SÚNG
Bài: Các tư thế, động tác bắn mục tiêu UAV bằng súng bộ binh**

**ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG
Thượng tá Nguyễn Văn A
Ngày tháng năm 2025
PHÊ DUYỆT**

CỦA TRƯỞNG KHOA (TỔ BỘ MÔN)

1. Phê duyệt giáo án.

HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT BẮN SÚNG

Bài: Các tư thế, động tác bắn mục tiêu UAV bằng súng bộ binh.

Của đồng chí Thượng tá Nguyễn Văn A.

2. Địa điểm phê duyệt:

a) Thông qua tại thực địa.....

.....

.....

b) Phê duyệt tại

.....

.....

3. Nội dung phê duyệt:

a) Phân nội dung của giáo án

.....

.....

.....

b) Phần thực hành huấn luyện

.....

.....

.....

4. Kết luận:

.....

.....

.....

.....

.....

TRƯỞNG KHOA (TỔ BỘ MÔN)

(Đã ký)

Đại Tá Nguyễn Văn B

Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

A. MỤC ĐÍCH

Huấn luyện cho bộ đội nắm chắc về âm mưu, thủ đoạn hoạt động của mục tiêu UAV, vận dụng linh hoạt các tư thế động tác bắn, phát hiện và xác định phần tử bắn chính xác, làm cơ sở khi thực hành bắn trúng mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu.

B. YÊU CẦU

1. Nắm được âm mưu, thủ đoạn hoạt động của mục tiêu UAV.
2. Thành thạo phương pháp xác định, chỉ thị mục tiêu.
3. Thành thạo tư thế, động tác bắn vận dụng vào địa hình cụ thể.

II. NỘI DUNG: Gồm 3 phần

1. Đặc điểm, thủ đoạn hoạt động của mục tiêu UAV.
2. Tổ chức bố trí đội hình, trận địa
3. Tư thế động tác bắn mục tiêu UAV.

III. THỜI GIAN

- Tổng thời gian: 18 giờ;
- Thời gian huấn luyện: 14 giờ;
- Kiểm tra: 04 giờ.

IV. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

- Lấy đơn vị trung đội để huấn luyện, do giảng viên Khoa (Tổ) quân sự trực tiếp huấn luyện.

- Lấy đơn vị tiểu đội để luyện tập, do tiểu đội trưởng trực tiếp duy trì.

- Lấy đơn vị đại đội để tổ chức kiểm tra do lãnh đạo Khoa (Tổ) điều hành.

2. Phương pháp

- Huấn luyện lý thuyết: giảng giải.

- Huấn luyện thực hành: Làm theo 2 bước: Làm chậm và làm tổng hợp.

V. ĐỊA ĐIỂM

Thao trường huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh của trung tâm, nhà trường.

VI. BẢO ĐẢM

1. Cán bộ huấn luyện

Giáo án đã được phê duyệt, tài liệu bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh, bóng bay, mô hình mục tiêu UAV, súng tiểu liên AK, bảng, bàn...

2. Phân đội

Vũ khí trang bị, bia số 6: 02 cái, bóng bay 02 quả, mô hình UAV 03 cái.

Buổi 1: TƯ THẾ, ĐỘNG TÁC BẮN MỤC TIÊU UAV

Phần I

Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

A. MỤC ĐÍCH

Huấn luyện cho bộ đội nắm chắc về âm mưu, thủ đoạn của mục tiêu UAV, biết vận dụng linh hoạt các tư thế động tác bắn để bắn trúng mục tiêu.

B. YÊU CẦU

1. Nắm được âm mưu, thủ đoạn hoạt động của mục tiêu UAV.
2. Thành thạo tư thế, động tác bắn vận dụng vào địa hình cụ thể.

II. NỘI DUNG: Gồm 2 phần

1. Đặc điểm, thủ đoạn hoạt động của mục tiêu UAV.
2. Tư thế động tác bắn mục tiêu UAV.

III. THỜI GIAN: 02 giờ

- Thời gian huấn luyện: 20 phút;
- Luyện tập: 75 phút.
- Kiểm tra: 10 phút
- Cơ động thao trường: 15 phút

IV. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

- Lấy đơn vị trung đội để huấn luyện, do giảng viên Khoa (Tổ) quân sự trực tiếp huấn luyện.
- Lấy đơn vị tiểu đội để luyện tập, do tiểu đội trưởng trực tiếp duy trì.

2. Phương pháp

- Nội dung 1 kết hợp nói và lấy dẫn chứng cụ thể.
- Nội dung 2 làm theo 2 bước: Làm chậm và làm tổng hợp.

V. ĐỊA ĐIỂM

Thao trường huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh của đơn vị.

VI. BẢO ĐẢM

1. Cán bộ huấn luyện

Giáo án đã được phê duyệt, tài liệu bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh, bóng bay, mô hình mục tiêu UAV, súng tiểu liên AK, bảng, bàn...

2. Phân đội

Vũ khí trang bị, bia số 6: 02 cái, bóng bay 02 quả, mô hình UAV 01 cái.

Phần II

THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN

I. ĐẶC ĐIỂM, THỦ ĐOẠN CỦA MỤC TIÊU UAV

1. Đặc điểm chung

- Đường bay ngắn, nhanh chóng tiếp cận gần mục tiêu;
Thường dựa vào công trình kiến trúc, dòng sông, khe suối, cây cối để tránh hỏa lực của đối phương;
- Tầm bay thấp, bay đơn lẻ có sự điều khiển từ xa.
- Khi bay ở địa hình rừng núi luôn phải lợi dụng địa hình luồn lách theo dòng sông, khe suối, cây cối; thời tiết mưa, sương mù phát hiện mục tiêu không chính xác;
- Khi bay trong thành phố thường lợi dụng các trục đường, nhà cao tầng để luồn lách, tiếp cận mục tiêu;
- Cơ động nhanh, có thể bay được trong mọi điều kiện địa hình, thời tiết;
- Bay được ở các độ cao thấp khác nhau và rất thấp, tiếng động cơ nhỏ, tạo được yếu tố bí mật.

2. Thủ đoạn hoạt động

- Dịch thường sử dụng thiết bị UAV có điều khiển để trinh sát chiến trường, các mục tiêu quan trọng, kiểm soát báo động trên không nhằm cung cấp thông tin, hình ảnh về các sở chỉ huy và đơn vị tham chiến, khi cần thiết dùng thiết bị bay chỉ điểm các mục tiêu mặt đất để nâng cao hiệu quả đánh phá mục tiêu;
- Thủ đoạn hoạt động tinh vi, sử dụng nhiều thiết bị hiện đại trong mọi điều kiện thời tiết, xử lý các thông tin nhanh và chính xác.
- Khi cần thiết sử dụng thiết bị bay UAV có trang bị các loại vũ khí sát thương, lượng nổ để tấn công vào các mục tiêu quan trọng như: Nơi tụ tập đông người, kho tàng, sở chỉ huy, nơi tập kết trang bị kỹ thuật, các loại máy bay bay thấp...
- Thủ đoạn đánh phá mục tiêu: Đánh bất ngờ; đánh có trọng điểm, đánh vào nơi hiểm yếu của mục tiêu; đánh nhiều tầng, nhiều hướng và đánh một tầng, một hướng. Cụ thể: Ngày 04/8/2018 tại Thủ đô Karacat của Venezuela, trong lễ kỷ niệm Vệ binh Quốc gia lần thứ 81, đối phương sử dụng phương tiện bay UAV mang theo thuốc nổ C4, đã kích nổ gần nơi Tổng thống đang phát biểu. Ngày 14/9/2019 đối phương sử dụng phương tiện bay UAV tấn công vào hai nhà máy lọc dầu ở Ả Rập Xê Út, trong cuộc chiến Nga - Ucraina, Israel...

II. TƯ THẾ, ĐỘNG TÁC BẮN

- Khi bắn mục tiêu bay thấp, người bắn phải căn cứ vào tình hình địch, địa hình, địa vật, công sự để vận dụng tư thế cho thích hợp. Người bắn phải tạo được tư thế bắn vững chắc, xoay người nhanh để bắn được nhiều hướng. Có thể bắn có tỳ hoặc không tỳ;
- Nằm ngửa bắn: Vận dụng ở địa hình bằng phẳng, thời gian gấp chưa đào được công sự và nhiệm vụ phải chiến đấu ngay. Tư thế bắn: Người nằm ngửa, hai chân co lại, bàn chân đạp xuống đất; quá trình bắn cần dịch chuyển hướng bắn dùng 2 chân di chuyển người sang phải (trái) để dịch chuyển toàn thân người;
- Quỳ bắn: Vận dụng khi chiến đấu có hố bắn hoặc hào chiến đấu. Tư thế bắn: Có thể tỳ súng vào bờ công sự, hai gối quỳ xuống, lưng dựa vào thành hào;
- Đứng bắn: Vận dụng khi chiến đấu có hố bắn, hào chiến đấu, hoặc hào cơ động. Tư thế bắn: Hai tay tỳ vào bờ công sự, toàn thân áp vào thành hào.

TỔ CHỨC LUYỆN TẬP

1. Nội dung

- Đặc điểm, thủ đoạn hoạt động của mục tiêu UAV.
- Động tác nằm ngửa bắn.
- Động tác quỳ, đứng bắn trong công sự.

2. Thời gian: 75 phút (mỗi điểm tập 25 phút, sau đó xoay vòng đổi tập).

3. Tổ chức và phương pháp

a) Tổ chức: Thành 3 điểm tập.

b) Phương pháp

- Đối với trung đội trưởng: Nêu nội dung, tổ chức phương pháp, thời gian và chỉ tiêu định mức trong quá trình luyện tập. Ký, tín hiệu luyện tập, đổi tập, thôi tập. Theo dõi, hướng dẫn, sửa sai.

- Đối với trung đội trưởng:

+ Duy trì chiến sĩ trong tiểu đội luyện tập theo nội dung được phân công;

+ Nội dung động tác: Tiểu đội trưởng làm mẫu, chiến sĩ làm theo, sau đó từng chiến sĩ luyện tập theo hướng dẫn của tiểu đội trưởng. Thực hiện sai đâu sửa đấy.

- Chiến sĩ trong tiểu đội: Từng chiến sĩ tự nghiên cứu 5 phút, sau đó trả lời và thực hiện động tác theo chỉ đạo của tiểu đội trưởng.

4. Địa điểm

Thao trường huấn luyện kỹ thuật CĐBB của đơn vị.

5. Ký, tín hiệu

Sử dụng cờ, còi và khẩu lệnh trực tiếp.

Phần III

KẾT THÚC HUẤN LUYỆN

I. KIỂM TRA

1. Nội dung

- Âm mưu, thủ đoạn hoạt động của mục tiêu UAV.
- Động tác nằm ngửa bắn.
- Động tác đứng bắn.

2. Phương pháp

Giảng viên:

- Nêu nội dung, phương pháp kiểm tra.
- Gọi chiến sĩ kiểm tra theo từng nội dung.
- Nhận xét kết luận.

3. Thời gian: 10 phút

II. NHẬN XÉT BUỔI HUẤN LUYỆN

1. Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất trang bị.
2. Tinh thần trách nhiệm trong học tập.
3. Kết quả đạt được của buổi học.

KHOA (TỔ BỘ MÔN)
ĐẠI ĐỘI SINH VIÊN...

GIÁO ÁN
PHÒNG CHỐNG CỨU HỘ, CỨU NẠN
Bài: Phương pháp sử dụng trang bị chữa cháy, xử lý
một số tình huống cháy, sập đồ công trình

ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG
Thượng tá Nguyễn Văn A
Ngày tháng năm 2025

**PHÊ DUYỆT
CỦA TRƯỞNG KHOA (TỔ BỘ MÔN)**

1. Phê duyệt giáo án.

HUẤN LUYỆN CỨU HỘ, CỨU NẠN

Bài: Phương pháp sử dụng trang bị chữa cháy, xử lý một số tình huống cháy, sập đồ công trình.

Của đồng chí Thượng tá Nguyễn Văn A.

2. Địa điểm phê duyệt:

a) Thông qua tại thực địa.....
.....

b) Phê duyệt tại
.....

3. Nội dung phê duyệt:

a) Phần nội dung của giáo án
.....
.....

b) Phần thực hành huấn luyện
.....
.....

4. Kết luận:

.....
.....
.....
.....
.....

TRƯỞNG KHOA (TỔ BỘ MÔN)

(Đã ký)

Đại Tá Nguyễn Văn B

Phần một: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm huấn luyện cho toàn đơn vị nắm chắc ý nghĩa, phương pháp sử dụng trang bị chữa cháy; nắm được phương pháp xử lý một số tình huống cháy, sập đồ công trình từ đó vận dụng vào quá trình thực hiện cứu hộ khi có tình huống xảy ra.

2. Yêu cầu

- Hiểu rõ ý nghĩa, phương pháp sử dụng trang bị chữa cháy; nắm được phương pháp xử lý một số tình huống cháy, sập đồ công trình.
- Vận dụng linh hoạt trong huấn luyện và khi có xảy ra.

II. NỘI DUNG HUẤN LUYỆN (Gồm 2 VĐHL)

VĐHL 1: Phương pháp sử dụng trang bị chữa cháy

VĐHL 2: Phương pháp xử lý một số tình huống cháy, sập đồ công trình

III. THỜI GIAN HUẤN LUYỆN

1. Thời gian chuẩn bị huấn luyện

- Thời gian thông qua giáo án:/...../2025.
- Thời gian thực luyện giáo án:/...../2025.
- Thời gian bồi dưỡng cán bộ:/...../2025.
- Thời gian hoàn thành mọi công tác chuẩn bị:/...../2025.

2. Thời gian thực hành huấn luyện

- Tổng thời gian: 03 giờ
- Thời gian huấn luyện: 01 giờ 30 phút
- Thời gian luyện tập: 01 giờ 15 phút
- Thời gian kiểm tra: 15 phút

IV. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

- Lên lớp theo đội hình đại đội sinh viên.
- Ôn luyện theo đội hình đại đội sinh viên.

2. Phương pháp

a) Chuẩn bị huấn luyện

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án.
- Thực luyện giáo án.
- Chuẩn bị vị trí, vật chất huấn luyện.

b) Thực hành huấn luyện

- Người dạy: Theo phương pháp thuyết trình, phân tích làm rõ vấn đề.
- Người học: Nghe, ghi chép bài đầy đủ. Tích cực ôn luyện nghiên cứu nắm chắc nội dung của bài.

V. ĐỊA ĐIỂM

Hội trường và sân hội trường

VI. BẢO ĐẢM

- Người dạy: Tài liệu, giáo án đã được phê duyệt.
- Người học: Trang phục, tài liệu, vật chất theo quy định.

Phần hai: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN

I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG

1. Kiểm tra quân số, chỉnh đốn hàng ngũ, báo cáo cấp trên (nếu có)
2. Phổ biến quy định, trật tự vệ sinh lớp học
 - Tập trung nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ.
 - Không rời khỏi vị trí học tập không có lệnh.
 - Giữ vệ sinh chung trong quá trình học tập.
3. Phổ biến ký, tín hiệu:
 - Bằng khẩu lệnh trực tiếp, Giáo viên duy trì thời gian buổi học.
4. Kiểm tra bài cũ (Nếu có)

II. HẠ KHOA MỤC

1. Tên bài huấn luyện
2. Mục đích, yêu cầu
3. Nội dung
4. Thời gian
5. Tổ chức và phương pháp

III. NỘI DUNG HUẤN LUYỆN

A. VĐHL 1: Phương pháp sử dụng trang bị chữa cháy

1. Bình chữa cháy CO₂: MT3(3kg CO₂) – MT5(5kg CO₂)....

a) Cấu tạo



Cấu tạo của bình chữa cháy CO₂

- b) Công dụng Bình chữa cháy CO₂ là loại bình chữa cháy xách tay bên trong

chứa khí CO_2 -79°C được nén với áp lực cao, dùng để dập tắt các đám cháy nhỏ mới phát sinh: Đám cháy chất rắn, chất lỏng và hiệu quả cao đối với đám cháy thiết bị điện, đám cháy trong phòng kín, buồng hầm. Cách sử dụng và thao tác đơn giản thuận tiện, hiệu quả.

c) Cách sử dụng và nguyên lý chữa cháy

Khi xảy ra cháy, xách bình CO_2 tiếp cận đám cháy, một tay cầm loa phun hướng vào gốc lửa tối thiểu là 0,5m còn tay kia mở khóa van bình. Khi mở van bình, do có sự chênh lệch về áp suất, CO_2 lỏng trong bình thoát ra ngoài qua hệ thống ống lặn và loa phun chuyển thành dạng như tuyết thán khí, lạnh tới -79°C. Khi phun vào đám cháy CO_2 có tác dụng làm loãng nồng độ hỗn hợp hơi khí cháy, đồng thời làm lạnh vùng cháy dẫn tới triệt tiêu đám cháy.

Chú ý:

Đọc hướng dẫn, nắm kỹ tính năng tác dụng của từng loại bình để bố trí dập các đám cháy cho phù hợp.

Khi phun phải tắt hẳn mới ngừng phun.

Khi dập các đám cháy chất lỏng phải phun phủ lên bề mặt cháy, tránh phun sục xuống chất lỏng.

Khi phun tùy thuộc vào từng đám cháy mà chọn vị trí, khoảng cách đứng phun cho phù hợp.

Không nên sử dụng bình để dập các đám cháy ngoài trời. Nếu dùng, khi phun phải chọn đầu hướng gió.

Đề phòng bỏng lạnh. Chỉ được cầm vào phần nhựa, cao su trên vòi và loa phun.

Trước khi phun ở phòng kín, phải báo cho mọi người ra hết khỏi phòng, phải dự trù lối thoát ra sau khi phun.

d) Những điểm chú ý khi sử dụng bảo quản bình CO_2

Không sử dụng bình khí CO_2 để chữa các đám cháy có kim loại kiềm, kiềm thổ, than cốc, phân đạm. Vì khi phun khí CO_2 vào đám cháy sẽ sinh ra phản ứng hoá học, trong phản ứng đó sẽ tạo ra khí CO là loại khí vừa độc hại vừa có nguy hiểm cháy nổ làm cho đám cháy phát triển phức tạp thêm.



Khi phun phải cầm vào phần nhựa của loa phun, tránh cầm vào phần kim loại và nhất là không để khí CO_2 phun vào người sẽ gây bỏng lạnh. Không nên dùng bình khí CO_2 chữa các đám cháy ở nơi trống trải, có gió mạnh vì hiệu quả thấp.

Khi chữa cháy các thiết bị có điện cao thế phải đi ủng và găng tay cách điện; chữa cháy trong phòng kín phải có biện pháp bảo đảm an toàn cho người.

Đặt bình ở nơi râm mát, dễ thấy, dễ lấy, thuận tiện khi sử dụng. Không để

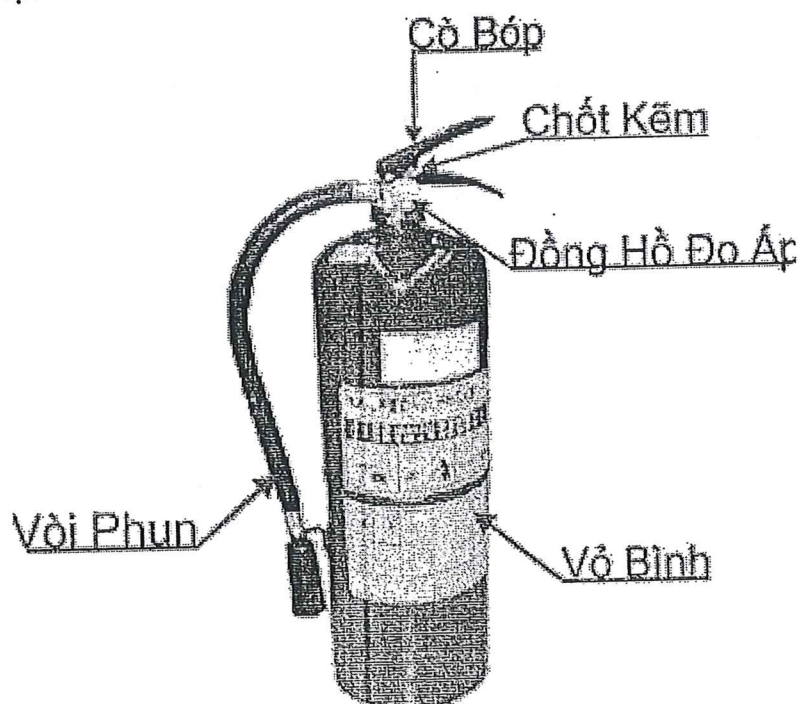
bình ở nơi có nhiệt độ cao quá 55°C dễ gây hiện tượng tăng áp suất dẫn đến nổ bình nếu van an toàn không hoạt động.

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế nếu thấy hỏng hóc các bộ phận của bình: Loa phun, vòi phun, van khoá. Thay thế những bình bị rò khí.

Phương pháp kiểm tra lượng CO_2 trong bình: Phổ biến là phương pháp cân, nếu thấy lượng CO_2 giảm so với lượng CO_2 ban đầu là bình bị rò khí.

2. Bình bột chữa cháy

a) Cấu tạo



Cấu tạo của bình bột chữa cháy

b) Công dụng

Bình chữa cháy bột là bình chữa cháy bên trong chứa khí N_2 làm lực đẩy để phun bột dập tắt đám cháy. Tùy theo mỗi loại bình chữa cháy có thể dập tắt được các đám cháy chất rắn, lỏng, khí cháy, đám cháy điện và thiết bị điện mới phát sinh. Bột chữa cháy không độc, không dẫn điện, có hiệu quả cao; thao tác sử dụng bình đơn giản, dễ kiểm tra, dùng để chữa cháy những đám cháy nhỏ, mới phát sinh.

Các chữ cái A, B, C trên bình thể hiện khả năng dập cháy của bình chữa cháy đối với các đám cháy khác nhau. Cụ thể:

A: Chữa các đám cháy chất rắn như: gỗ, bông, vải, sợi...

B: Chữa các đám cháy chất lỏng như: xăng dầu, cồn, rượu...

C: Chữa các đám cháy chất khí như: gas (khí đốt hoá lỏng),...

Các số 2, 4, 8 thể hiện trọng lượng bột được nạp trong bình, đơn vị tính bằng kilôgam.

Ví dụ: Bình chữa cháy ký hiệu MFZ8, trên bình có ghi ABC là bình chữa cháy có thể dùng để chữa cháy hầu hết các đám cháy chất rắn, chất lỏng, chất khí dễ cháy...

c) Cách sử dụng

* Đối với loại xách tay: Khi có cháy xảy ra xách bình tới gần địa điểm cháy. Lắc xóc bình từ 3-4 lần để bột tơi, giật chốt hãm kẹp chì, chọn đầu hướng gió hướng loa phun vào gốc lửa. Giữ bình ở khoảng cách 1,5m tùy loại bình, bóp van bình để bột chữa cháy phun ra, khi khí yếu thì tiến lại gần và đưa loa phun qua lại để dập tắt hoàn toàn đám cháy.

* Đối với bình xe đẩy:

Đẩy xe đến chỗ có hỏa hoạn, kéo vòi rulo dẫn bột ra, hướng lăng phun bột vào gốc lửa.

Giật chốt an toàn (kẹp chì), kéo van chính trên miệng bình vuông góc với mặt đất.

Cầm chặt lăng phun chọn thuận chiều gió và bóp cò, bột sẽ được phun ra.

Khi mở van (tùy từng loại bình có cấu tạo van khoá khác nhau thì cách mở khác nhau) bột khô trong bình được phun ra ngoài nhờ lực đẩy của khí nén (nén trực tiếp với bột hoặc trong chai riêng) qua hệ thống ống dẫn. Khi phun vào đám cháy bột có tác dụng kim hãm phản ứng cháy và cách ly chất cháy với ôxy không khí, mặt khác ngăn cản hơi khí cháy tiến vào vùng cháy dẫn đến đám cháy bị dập tắt.

Chú ý:

Đọc hướng dẫn, nắm kỹ tính năng tác dụng của từng loại bình để bố trí bình cho phù hợp.

Khi phun phải đứng ở đầu hướng gió (cháy ngoài); đứng gần cửa ra vào (cháy trong). Khi phun phải tắt hẳn mới ngừng phun.

Khi dập các đám cháy chất lỏng phải phun chất chữa cháy bao phủ lên bề mặt cháy, tránh phun trực tiếp xuống chất lỏng để phòng chúng bắn ra ngoài, cháy to hơn.

Khi phun tùy thuộc vào từng đám cháy và lượng khí đẩy còn lại trong bình mà chọn vị trí, khoảng cách đứng phun cho phù hợp.

Bình chữa cháy đã qua sử dụng cần để riêng tránh nhầm lẫn.

Khi phun giữ bình ở tư thế thẳng đứng.

d) Những điểm chú ý khi sử dụng bảo quản bình bột chữa cháy

Để nơi dễ thấy, dễ lấy thuận tiện cho việc chữa cháy.

Đặt ở nơi khô ráo, thoáng gió, tránh những nơi có ánh nắng và bức xạ nhiệt mạnh, nhiệt độ cao nhất là 50°C. Nếu để ngoài nhà phải có mái che.

Khi di chuyển cần nhẹ nhàng. Tránh tiếp xúc trực tiếp với nhiệt độ cao, thiết bị rung động.

Phải thường xuyên kiểm tra bình theo quy định của nhà sản xuất hoặc ít nhất 3 tháng/lần. Nếu kim chỉ dưới vạch đỏ thì phải nạp lại khí.

Kiểm tra khí đầy thông qua áp kế hoặc cân rồi so sánh với khối lượng ban đầu. Kiểm tra khối lượng bột bằng cách cân so sánh.

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế nếu thấy hỏng hóc các bộ phận của bình: Loa phun, vòi phun, van khoá. Thay thế những bình bị rò khí.

3. Chữa cháy bằng chặn, cát

a) Chặn chữa cháy.

Chặn được sử dụng trong chữa cháy thường được làm từ sợi cotton, dễ thấm nước. Khi có đám cháy, nhanh chóng nhúng chặn vào nước để nước ngấm vào chặn, lúc này sợi bông trong chặn sẽ nở ra và làm tăng bề mặt chặn.

Sau khi chặn thấm nước, chụp chặn lên đám cháy để ngăn cách lửa với môi trường xung quanh, ngăn cản sự cung cấp oxy cho đám cháy.

b) Cát.

Cát thường được dùng để chữa các đám cháy chất lỏng. Nó có tác dụng bao vây, ngăn cách chất lỏng đang cháy lan tràn ra xung quanh.

Để phục vụ việc chữa cháy hiệu quả, cát nên được chuẩn bị trong các thùng, phuy, hoặc chứa trong các hố sâu gần đối tượng cần bảo vệ.

B. VĐHL 2: Phương pháp xử lý một số tình huống cháy, sập đồ công trình

I. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY

A. PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN

Điện được sử dụng ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... và khu dân cư là điện xoay chiều, có hiệu điện thế 380v, 220v hoặc 110v. Ở nước ta, hàng năm đã sản xuất được hơn 70 tỷ KW/h, 100% công sở, 85% trong tổng số 17,8 triệu hộ gia đình được sử dụng điện. Do thiếu ý thức và kiến thức nên số vụ cháy do điện chiếm 30% tổng số vụ cháy, ở các đô thị, số vụ cháy do điện chiếm trên 50%.

1. Sử dụng điện có thể xảy ra cháy do một số trường hợp sau

1.1. Cháy do bị chập mạch điện

a. Định nghĩa

Chập mạch điện là trường hợp các dây pha chập, dây nóng chạm vào dây nguội, dây nóng

b. Nguy cơ gây cháy khi chập mạch điện

- Khi chập mạch, cường độ dòng điện tăng lên đột ngột, nhiệt lượng toả ra trong dây dẫn lớn số hàng trăm lần ($Q=0,24I_0Rt$) làm cho dây dẫn tại điểm chập mạch bị nung đỏ, gây cháy lớp cách điện rồi cháy lan sang các vật xung quanh.

- Khi chập mạch điện xảy ra hiện tượng toả nhiều nhiệt, làm giảm sức chịu đựng cơ học của dây dẫn và làm thế hiệu giảm xuống một cách đột ngột làm cho

động cơ điện bị hỏng vì mô men quay của động cơ điện tỷ lệ thuận với bình phương thế hiệu: $M=K.U^2$; trong đó: M- Mô men quay

U - Thế hiệu

K - Hệ số - Công suất của nguồn điện càng lớn thì dòng điện khi bị chập mạch càng lớn.

- Điểm chập mạch càng gần nguồn điện thì dòng điện khi bị chập mạch càng lớn.

c. Nguyên nhân gây chập mạch điện

- Đối với loại dây có lớp bọc cách điện dây bị kéo căng quá mức; sử dụng lâu ngày bị lão hoá mất khả năng cách điện, tác động của nhiệt độ cao; đặt dây tại khu vực có chất ăn mòn lớp cách điện; đóng đinh vào giữa 2 dây dẫn có cùng lớp cách điện làm cho lớp cách điện bị hỏng hoặc trường hợp các mối nối của 2 dây gần nhau không có lớp cách điện đảm bảo.

- Đối với loại dây trần: Có thể bị chập mạch do mưa bão, mắc dây nóng và dây nguội quá gần nhau, dây bị trùng chập.

- Việc đấu nối giữa các dây dẫn với thiết bị không đúng kỹ thuật, không chặt; do sét đánh thẳng vào đường dây.

- Đối với động cơ điện: Các cuộn dây không đảm bảo tiêu chuẩn cách điện; sử dụng lâu ngày bị lão hoá, động cơ bị kẹt quay chậm hoặc dừng quay...

d. Biện pháp đề phòng

- Thiết kế, lắp đặt hệ thống điện phải tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy. Đặc biệt đối với các môi trường có nhiệt độ cao, có chất ăn mòn, nguy hiểm cháy nổ phải chọn dây dẫn, thiết bị điện đảm bảo an toàn, phù hợp với các khu vực đó.

- Đối với nguồn điện phục cháy, thoát nạn, cứu hộ phải lắp ở chống cháy nguồn điện phục vụ báo cháy, Tu hộ phải lắp đặt hệ thống điện. Thường xuyên và định kỳ kiểm tra để hiện và khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót của hệ thống điện không đảm bảo an toàn pha cháy và chữa cháy.

- Ngắt các thiết bị điện không cần thiết trong thời gian nghỉ làm việc và khi ngủ.

- Lắp đặt hệ thống thu lôi chống sét cho hệ thống điện.

- Lắp đặt các thiết bị bảo vệ đúng tiêu chuẩn để kịp thời ngắt mạch khi xảy ra chập mạch.

1.2. Cháy do dòng điện quá tải

a. Định nghĩa

Quá tải là trường hợp dòng điện tiêu thụ lớn hơn dòng điện định mức cho phép của dây dẫn cho cường độ dòng điện tăng toả ra nhiệt lượng hơn nhiều so với lúc bình thường, đến mức | làm cháy lớp cách điện của dây dẫn.

b. Nguyên nhân quá tải

- Động cơ điện bị kẹt, quay chậm quá yêu cầu của thiết bị điện.

- Dây dẫn có tiết diện nhỏ hơn so với Thiết kế, lắp đặt hệ thống dây dẫn điện không.

- Lắp đặt nhiều thiết bị điện. thay thế hệ thống dây dẫn điện không đúng tiêu chuẩn.

- Cắm nhiều thiết bị điện cùng một lúc vào một ổ cắm.
- Không lắp các thiết bị tự ngắt (aptomat, cầu chì), lắp các thiết bị tự ngắt không đúng tiêu chuẩn.

- Không kiểm tra, bảo dưỡng động cơ điện.

c. Phương pháp phát hiện quá tải

- Dùng Ampe kế để kiểm tra cường độ dòng điện và so sánh với bảng tiêu chuẩn cường độ dòng điện cho phép.

- Áp dụng công thức cơ bản để tính:

+ Đối với bóng điện thấp sáng bằng dòng điện một chiều hoặc xoay chiều, động cơ điện sử dụng dòng điện một chiều: Supon trong đó:

P - Công suất (W). U - Thế hiệu (V) I - Cường độ (A)

Để khắc phục. Thường xuyên, định kỳ kiểm tra hệ thống đi. chắc phục kịp thời những sơ hở thiếu sót gây quá tải.

1.3. Cháy do đầu nối dây điện không đúng kỹ thuật

a, Nguyên nhân

Tại điểm đầu nối không đúng kỹ thuật (tiếp xúc không tốt) sẽ:

- Khi dòng điện chạy qua, điện trở tại điểm đầu nối tăng, phát sinh nhiệt làm điểm đầu nối nóng.

- Do mối nối lỏng sẽ phóng tia lửa điện gây cháy các vật xung quanh.

b. Biện pháp đề phòng

- Cầu dao, bảng điện phải được bắt chặt và có hộp bảo vệ, cầu chì có đủ nắp đậy; ở những nơi có chất cháy, các thiết bị điện này phải được đặt phía ngoài, ở những nơi có nguy hiểm cháy, nổ phải lắp đặt hệ thống điện an toàn phòng cháy, nổ.

- Các mối nối phải chặt và bọc kín bằng chất cách điện.

- Không nối hai dây dẫn có chất liệu và điện trở khác nhau để dẫn điện.

+ Đối với động cơ điện sử dụng dòng chiều 1 pha

+ Đối với động cơ điện sử dụng dòng điện chiều 3 pha

- Có thể phát hiện bằng mắt thường hoặc bằng tay khi thấy tại vị trí ổ cắm điện, đường dây bị biến dạng, biến màu và đặt tay lên cảm thấy nóng hơn bình thường.

c. Phương pháp.

- Thiết kế, lắp đặt hệ thống dây dẫn điện đúng tiêu chuẩn và có hệ số dự phòng.

- Lắp đặt thiết bị tự ngắt đúng tiêu chuẩn và không tự ý thay đổi các thiết bị tự ngắt làm cho các thiết bị này không đúng tiêu chuẩn, hoạt động thiếu chính xác,

- Không dùng nhiều thiết bị điện cùng một lúc và cùng một ổ cắm.

- Không để các vật dễ cháy (nhất là xăng- Khô dầu...) gần bảng điện, cầu dao, có phóng tia lửa gây cháy, nổ.

1.4. Cháy do sự truyền nhiệt của thiết bị, thụ điện

- Nguyên nhân:

Các thiết bị tiêu thụ điện sinh nhiệt như bóng điện, bàn là, bếp điện, lò sưởi điện... khi sử dụng toả ra lượng nhiệt rất lớn, nhiệt độ của các thiết bị trên đều lớn hơn nhiệt độ bốc cháy của nhiều loại chất cháy. Do đó khi sử dụng các thiết bị sinh nhiệt nếu để chất cháy liền kề sẽ bị cháy và cháy lan.

- Biện pháp đề phòng:

+ Đặt các thiết bị tiêu thụ điện sinh nhiệt cách xa vật liệu, đồ dùng là chất cháy, khi sử dụng phải có người giám sát.

+ Trong khu vực có nồng độ hơi, bụi nguy hiểm cháy nổ phải thiết kế, lắp đặt các thiết bị tiêu thụ điện an toàn phòng cháy nổ. Không dùng bóng điện để sấy quần áo, không dùng giấy làm chao đèn... Khi mất điện phải ngắt nguồn điện cấp cho các thiết bị tiêu thụ điện.

- Dùng các thiết bị máy móc như vô. điện, tĩnh nghiệm điện có tụ điện, tín hiệu t báo có tĩnh điện để kiểm tra tĩnh điện như vôn kế tĩnh n hiệu từ báo động

2. Biện pháp chữa cháy do điện gây ra trong khu vực có điện

- Khi xảy ra cháy hệ thống điện hoặc trong khu vực có điện phải bằng mọi cách cắt nguồn cấp:

+ Đối với hệ thống điện: Ngắt cầu dao, aptomat

+ Đối với thiết bị: Cắt công tắc, rút phích cắm.

- Các trường hợp không thực hiện được thì dùng kim cách điện, câu liêm có cán bằng vật liệu cách điện để cắt đứt dây dẫn điện từ nguồn cung cấp điện cho nơi bị cháy.

- Sau khi đã cắt điện, tiến hành các biện pháp chữa cháy phù hợp với từng loại đám cháy.

B. PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY XĂNG DẦU

1. Tính chất nguy hiểm cháy, nổ của xăng dầu

a. Xăng dầu là loại chất lỏng có những đặc tính nguy hiểm cháy, nổ sau.

- Xăng dầu, đặc biệt là xăng rất dễ bay hơi, kể cả khi nhiệt độ môi trường xuống thấp, xăng vẫn hoá. hơi, kết hợp với ô xy trong không khí tạo thành hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ.

- Hơi xăng dầu nặng hơn không khí 2,5 lần, khi thuếch tán vào không khí thường bay là trên mặt đất và tích tụ ở chỗ trũng, kín, khuất gió. Khi tích tụ ở mức độ nhất định sẽ tạo thành hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ.

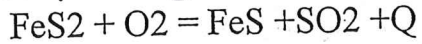
- Hơi xăng dầu có nhiệt độ bắt cháy thấp từ - 39°C.

- Xăng dầu là chất lỏng nhưng không hoà tan trong nước, có tỷ trọng từ 0,7 đến 0,9, nhẹ hơn nước, vì thế khi gặp nước, xăng dầu nổi trên mặt nước và nhanh chóng loang rộng ra xung quanh, gặp nguồn lửa sẽ gây cháy. .

- Tốc độ cháy lan của xăng dầu rất nhanh, khoảng từ 20 đến 30 m/s và toả ra nhiệt lượng lớn, từ 10.450 đến 11.450 kcal/kg kèm theo các sản phẩm cháy độc hại, khói đen và có khả năng tạo thành những đám cháy mới. Việc chữa cháy gặp nhiều khó khăn.

- Xăng dầu là chất không dẫn điện, điện trở suất của xăng rất lớn từ 10 đến 10¹², nên xăng dầu có khả năng tự đến một điện thế đủ lớn hiện tượng phóng tia lửa điện gây cháy. xăng dầu..điện thế đủ lớn (300V) sẽ gây ra tia lửa điện gây cháy hỗn hợp dầu có khả năng tạo thành sun phua số - Xà vì trong thành phần xăng dầu có lưu huỳnh, lưu - tác dụng với kim loại (thiết bị chứa) tạo thành các phua sắt (FeS₂; FeSy). Các sunfua sắt tác dụng với ô xy của không khí toả ra một

lượng nhiệt lớn, trong điều kiện nhất định có phát sinh tĩnh điện. Trong quá trình bơm rót, vận chuyển, xăng dầu bị xáo trộn, các phần tử xăng dầu ma sát với nhau và ma sát với thành thiết bị (thành ống, vỏ thiết bị chứa) sinh ra tĩnh điện, các điện tích này tích tụ gây cháy hỗn hợp hơi xăng dầu và ô xy trong không khí tồn tại trên bề mặt thoáng của thiết bị chứa:



b. Phân loại mức độ nguy hiểm cháy nổ

Xăng dầu có thành phần cấu tạo khác nhau thì có đặc điểm, tính chất nguy hiểm cháy khác nhau. Dựa vào mức độ nguy hiểm cháy, nổ xăng dầu được chia làm 2 loại:

- Loại dễ cháy: Có nhiệt độ bắt cháy của hơi từ 45°C trở xuống các loại xăng ô tô, máy bay).

- Phát sinh tia lửa tĩnh điện do thiết bị . không đảm bảo.

- Phương tiện vận chuyển không đảm bảo toàn theo quy định, nhất là hệ thống điện.

- Thiết bị chứa bị rò rỉ.

- Phương tiện vận chuyển bị tai nạn, va quệt.

c. Trong sử dụng

- Sử dụng trong sản xuất.

+ Sử dụng xăng dầu không an toàn trong khu vực có nguồn lửa, nguồn nhiệt.

+ Trữ chứa xăng dầu quá quy định trong khu vực sản xuất, xăng dầu bay

hơi, rò rỉ.

+ Không có hệ thống thông gió trong khu vực sản xuất có sử dụng xăng dầu để hơi xăng dầu tích tụ thành hỗn hợp nổ.

- Sử dụng trong đời sống:

+ Trữ xăng dầu nơi đun nấu.

+ Thiết bị chứa, dẫn xăng dầu của xe ô tô, xe máy không kín, bị bụi vỡ, rò rỉ.

+ Dùng xăng đun bếp, thắp đèn dầu.

+ Bếp dầu không đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy.

- Loại cháy được: có nhiệt độ bắt cháy của hơi từ 45°C trở lên (dầu hoả, ma dút).

2. Những nguy cơ có thể gây cháy, nổ xăng dầu

a. Trong bảo quản

- Nơi bảo quản xăng dầu gần nguồn lửa, nguồn nhiệt, không có hàng rào bảo vệ, người ngoài xâm nhập, mang nguồn lửa, nguồn nhiệt vào gây cháy.

- Sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt tại nơi bảo quản, hoặc nguồn nhiệt xuất hiện do hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện không an toàn.

- Sử dụng kim loại đen để mở nắp thiết bị chứa xăng dầu, đi giày có đế bằng sắt trong kho xăng làm phát sinh tia lửa gây cháy.

- Khi xuất nhập không trông coi để xăng dầu tràn ra.

- Thiết bị chứa hở, bụi vỡ không có đê bao để ngăn xăng dầu tràn ra.

b. Trong vận chuyển xăng dầu bằng phương tiện giao thông cơ giới

- Dùng, đỗ phương tiện vận chuyển xăng dầu gần khu vực có nguồn lửa, nguồn nhiệt, nơi đông điện đúng tiêu chuẩn, xa nguồn nhiệt, có trà để bao và có người bảo vệ.

- Nhiệt, có tường rào, cách phòng cháy từ bể chứa đến các ngôi nhà, công trình phải theo đúng quy định về toàn phòng cháy và chữa cháy.

- Những kho xăng dầu bố trí ở ven sông phải đặt phía dưới dòng chảy, nếu phải đặt kho xăng dầu trên dòng chảy thì phải đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định.

- Không được chứa xăng dầu lẫn với các loại hoá chất, vật liệu dễ phát sinh lửa.

- Thiết bị chứa xăng dầu phải bảo đảm kín và để những nơi râm mát.

- Không sử dụng lửa trần (đánh diêm, bật lửa, thắp đèn dầu, đốt hương, nến) ở những khu vực có xăng dầu.

- Không đi giày có đế sắt trong khu vực kho.

- Mở nắp thùng phuy, nắp xi téc phải dùng dụng cụ bằng kim loại màu không phát sinh tia lửa.

c. Trong vận chuyển

- Xe ô tô, tàu, xà lan... vận chuyển xăng dầu không được dừng, đỗ ở những nơi đông người,

- Thắp đèn dầu hoà không đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy.

+ Trẻ em chơi nghịch xăng dầu.

d. Trong kinh doanh xăng dầu

- Nơi kinh doanh xăng dầu không đúng quy định của tiêu chuẩn an toàn phòng cháy và chữa cháy (TCVN 4530-1996).

- Sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt tại nơi kinh doanh xăng dầu.

- Khách hàng vào mua xăng không tắt máy xe, nguồn nhiệt xuất hiện từ ống xả, bu gi đánh lửa gây cháy.

- Hệ thống điện, hệ thống chống sét, chống tĩnh điện không đảm bảo an toàn.

- Bơm rót xăng dầu khi có sấm sét.

- Sửa chữa phương tiện xe, máy trong khu vực cửa hàng bán xăng dầu.

3. Biện pháp phòng cháy

a. Trong bảo quản

- Nơi bảo quản xăng dầu phải có hệ thống điện phòng nổ, hệ thống chống sét, hệ thống chống tĩnh

- khu vực có lửa... ô tô xi téc phải có dây tiếp đi nắp đầy xi téc phải được đầy kín và bắt chặt bằng bu lông.

- Hệ thống điện của phương tiện vận chuyển phải đảm bảo an toàn.

- Ống xả khí của máy bơm xăng dầu, ô tô chở xăng phải là loại an toàn có thiết bị dập lửa của ống xả.

- Phương tiện chở xăng dầu khi qua phà phải đi phà riêng không có hành khách.

b. Trong kinh doanh

- Không xuất nhập hoặc bơm chuyển xăng dầu khi trời có sấm sét.

- Xi téc chứa xăng dầu phải được chôn ngầm và có biện pháp chống nổi làm lật xi téc khi có lũ lụt.

- Không sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt tại nơi kinh doanh xăng dầu.

- Khu vực kinh doanh phải có hệ thống điện phòng nổ, hệ thống chống sét đúng tiêu chuẩn.

- Ô tô, xe máy vào nhập xăng dầu phải tắt máy và phải xếp theo hàng lối.

- Không được sửa chữa phương tiện tại khu vực kinh doanh xăng dầu... Trường hợp xăng dầu, trên ô tô, trên tàu hoả cháy cũng có thể áp dụng biện pháp như trên để chữa cháy, đồng thời dùng bình chữa cháy dập tắt đám cháy.

c. Đối với các đám cháy phức tạp

- Trường hợp kho bể, xi téc chứa xăng dầu bị cháy, tốc độ cháy rất lớn và ngọn lửa bốc cao, nhiệt độ của ngọn lửa khoảng 1.100°C có thể làm biến dạng hoặc phá vỡ thành thiết bị. Trong trường hợp trong bể, xi téc có lẫn nước có thể xảy ra hiện tượng sôi trào làm xăng dầu tràn ra ngoài hoặc bắn tung toé tạo thành những đám cháy mới. Trong những trường hợp như vậy việc chữa cháy là hết sức khó khăn và ta cần tuân thủ theo các bước sau:

+ Báo động toàn cơ quan.

+ Báo cháy cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp, Công an hoặc chính quyền nơi gần nhất.

+ Sơ tán tài sản, phuy xăng dầu lân cận ra vị trí an toàn

+ Rút bớt lượng xăng dầu trong bể bị cháy ra nơi an toàn (nếu có thể).

d. Trong sử dụng

- Không trữ chứa xăng dầu nhiều tại nơi sản xuất..

Tại khu vực sản xuất có hơi xăng dầu phải ,chống gió và hệ thống điện phải là loại phòng nổ.

- Không dùng xăng thắp đèn, đun bếp, mồi bển thay dầu hoả, không để đèn dầu trong màn và gần các vật dễ cháy.

- Không để trẻ em chơi, nghịch xăng dầu.

4. Biện pháp chữa cháy xăng dầu

a. Đối với các đám cháy nhỏ

- Nếu bếp đun dầu hoả bị cháy, có thể dùng chăn sợi, bao tải nhúng nước phủ kín hoặc dùng bình chữa cháy bằng bột để dập tắt đám cháy.

- Trường hợp thùng phuy, can chứa xăng dầu bị cháy có thể dùng chăn, bao tải nhúng nước phủ kín chỗ bị cháy. Đồng thời di chuyển những vật chất bị cháy ra nơi an toàn, dùng nước làm mát thùng phuy xung quanh chống cháy lan. Nếu xăng dầu chảy tràn ra ngoài mặt đất gây cháy thì dùng

+ Dùng hệ thống phun nước làm mát bể bị cháy và bể lân cận.

+ Dùng hệ thống phun bột dập tắt đám cháy.

+ Thông báo tình hình cháy, loại chất cháy theo yêu cầu của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp.

+ Chịu sự chỉ huy của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp.

+ Bảo vệ hiện trường vụ cháy.

II. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SẬP ĐỔ CÔNG TRÌNH

Để công tác cứu nạn tìm kiếm người mắc kẹt một cách nhanh nhất, trước hết cần thực hiện việc thăm dò gồm: Sự bố trí, sắp xếp, lắp đặt thiết bị trong khu vực có đồng đồ nát và tính chất của các trường hợp khẩn cấp đang xảy ra; xác định vị trí của các nạn nhân và tình trạng hiện tại của họ. Tiếp đến là, đánh giá về tình trạng của các đối tượng trong khu vực khẩn cấp cần thực hiện công tác cứu nạn cứu hộ.

1. Xác định sự bố trí, sắp xếp, lắp đặt thiết bị trong khu vực có đồng đồ nát và tính chất của các trường hợp khẩn cấp đang xảy ra

Hóa chất độc hại, chất cháy nổ có thể phát sinh; xây dựng và hình thành đường ra vào và lắp đặt thiết bị kỹ thuật cho việc sơ tán dân ra khỏi đồng đồ nát. Đề nghị đề ra phương hướng, biện pháp để quản lý, hướng dẫn, lãnh đạo thực hiện các hoạt động cứu nạn cứu hộ và hoạt động khẩn cấp trong thời nhanh nhất có thể.

2. Đánh giá về tình trạng của các đối tượng trong khu vực khẩn cấp , thực hiện công tác cứu nạn cứu hộ.

- Để hỗ trợ các nạn nhân thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm cần phải tháo dỡ các đồng đồ nát từ phía trên hoặc xây dựng lối, ngách ra vào trong đồng đồ nát. Với việc tháo dỡ đồng đồ nát, đầu tiên cần tháo dỡ phần phía bên trên của đồng đồ nát, để có thể tiếp cận người bị nạn, những người mà nằm trên phần trên cùng của đồng đồ nát và đảm bảo lối ra thuận tiện cho hoạt động cứu nạn cứu hộ.

Các phần cấu kiện nhỏ sẽ được di chuyển bằng tay và để di chuyển các phần cấu kiện lớn, các tấm bê tông lớn thì cần sử dụng các thiết bị nâng: tời, kích, cần cẩu.

- Trong trường hợp phức tạp và khó khăn hơn thì sẽ sử dụng các trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt nhất cho công tác cứu nạn cứu hộ. Sau khi di chuyển các nạn nhân ra tới khu vực an toàn nên tiến hành ngay biện pháp sơ cấp cứu ban đầu và di chuyển họ đến bệnh viện gần nhất.

- Người mắc kẹt trong đồng đồ nát nếu không được cứu chữa kịp thời sẽ rất nguy hiểm

- Với nạn nhân nằm sâu trong các công trình bị sập đổ, để đưa nạn nhân từ đó lên, các lực lượng cứu nạn cứu hộ sẽ làm một lối hẹp đặc biệt - lối vào hẹp. Làm lối hẹp, cần tập trung gia cố nó để ngăn bức tường không bị đổ. Để thực hiện được thì cần sử dụng một dụng cụ đặc biệt: thanh giằng, cột chống, dầm, ván, tấm ván, xà ngang, kèo. Lối hẹp không được thực hiện gần những tảng đá lớn, để không làm tắc hay cản trở công việc của lực lượng cứu nạn cứu hộ. Lối hẹp có thể được thực hiện theo ba hướng: ngang, dọc và nghiêng. Thông số tối ưu: chiều rộng - 0,8-0,9m, chiều cao - 0,9-1,0m.

- Để bố trí, sắp xếp có hiệu quả tại lối, ngách vào, ra phải cần sự góp sức của một nhóm lực lượng cứu nạn cứu hộ gồm có 3- 4 người. Họ có nhiệm vụ tiến hành tháo dỡ đồng đồ nát, tiến hành các hoạt động đi lại làm các nhiệm vụ cần thiết như: thiết lập các ốc vít để giữ cố định các tấm bê tông lớn, giữ chúng ở vị trí cân bằng; loại bỏ các mảnh vụn, tiếp cận người bị nạn và di chuyển họ đến nơi chăm sóc y tế chuyên nghiệp.

- Song song với đó, lực lượng cứu nạn, cứu hộ di chuyển xuống dưới qua các lối đi có thể bằng hai tay và hai chân hoặc trườn, bò... Nếu trên quãng đường đi gặp phải khối bê tông lớn, gỗ, kim loại hay khối lượng gạch lớn thì cần phải tránh hoặc phá hủy chúng ngay.

- Trước khi đưa nạn nhân ra khỏi đồng đồ nát, cần thiết phải tiến hành đánh giá tình trạng và mức độ chấn thương của nạn nhân. Nếu cần thiết thì phải bó nẹp, băng bó cho nạn nhân, tiến hành các bước sơ cấp cứu ban đầu. Phương pháp đưa và di chuyển nạn nhân ra ngoài khỏi đồng đồ nát phụ thuộc vào tình trạng sức

khỏe của nạn nhân. Nếu nạn nhân bị các khối lớn đè lên thì cần phải tháo dỡ các khối đó bằng kích, tời hay cần cẩu, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu hiện nay của lực lượng cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường là phải nhanh chóng tìm mọi cách, áp dụng linh hoạt các phương pháp và biện pháp cứu nạn cứu hộ để cứu những người bị nạn đưa họ đến nơi an toàn. Đồng thời, thực hiện các biện pháp sơ cấp cứu ban đầu và giao họ cho lực lượng y tế chuyên nghiệp.

- Điều quan trọng khi tiến hành cứu nạn, cứu hộ những nạn nhân bị chấn thương cột sống là không để cho nạn nhân bị nặng thêm, phải cố định được cột sống và cố cho nạn nhân. Chính vì vậy khi tiến hành cứu người bị nạn, lực lượng cứu nạn cứu hộ phải có tính chuyên nghiệp cao, trình độ kỹ thuật cứu nạn cứu hộ điều luyện, sử dụng thành thạo các trang thiết bị cứu nạn cứu hộ và khi thực hiện nhiệm vụ phải thận trọng, đảm bảo an toàn cho bản thân cũng như cho người bị nạn.

TỔ CHỨC LUYỆN TẬP

I. NỘI DUNG

VDHL 1: Phương pháp sử dụng trang bị chữa cháy

VDHL 2: Phương pháp xử lý một số tình huống cháy, sập đổ công trình

II. THỜI GIAN

01 giờ 15 phút

III. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

Ôn luyện theo đội hình đại đội sinh viên.

2. Phương pháp

Gợi ý hướng dẫn nội dung, cá nhân nghiên cứu bút ký, giáo viên duy trì thảo luận, kết luận.

IV. KÝ TÍN HIỆU LUYỆN TẬP

Khẩu lệnh trực tiếp.

V. VỊ TRÍ LUYỆN TẬP

Hội trường và sân hội trường

Phần 3: KIỂM TRA KẾT THÚC HUẤN LUYỆN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đánh giá kết quả nhận thức của sinh viên trong đại đội sinh viên, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng huấn luyện các bài tiếp theo.

2. Yêu cầu

Nghiêm túc khách quan trung thực đánh giá đúng chất lượng dạy và học.

II. NỘI DUNG

VĐHL1: Phương pháp sử dụng trang bị chữa cháy

VĐHL2: Phương pháp xử lý một số tình huống cháy, sập đồ công trình

III. THỜI GIAN

15 phút

IV. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

Lấy đội hình toàn đơn vị để kiểm tra. Do giáo viên trực tiếp kiểm tra các sinh viên.

2. Phương pháp

Sau khi kiểm tra kịp thời nhận xét, rút kinh nghiệm thống nhất lại nội dung còn yếu, đề ra biện pháp ôn luyện đạt kết quả tốt.

V. THÀNH PHẦN, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

Đối tượng kiểm tra là sinh viên trong toàn đại đội.

VI. ĐỊA ĐIỂM

Sân hội trường

VII. BẢO ĐẢM

1. Giáo viên: Giáo án, tài liệu

2. Người học: Vở bút

KẾT QUẢ KIỂM TRA

[illegible]

